

Bản án số: 108/2021/HS-ST

Ngày: 25-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Hồng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn N, tên gọi khác: Không có;

Sinh ngày: 01/10/1994 tại thành phố Đ; Nơi đăng ký hộ khẩu: và chỗ ở hiện nay: K196 H48/3 đường T, tổ 23, phường T, quận T, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn S, sinh năm 1966 (s) và bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1967 (s); Vợ: Đào Ngọc M, sinh năm 1994; Con: Chưa có.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/4/2021, hiện đang bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn H, tên gọi khác: Không có;

Sinh ngày: 28/3/1995 tại thành phố Đ; Nơi đăng ký hộ khẩu: và chỗ ở hiện nay: K282/14 đường Ô, tổ 08, phường T1, quận T, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H1, sinh năm 1965 (s) và bà Nhữ Thị Bạch T1, sinh năm 1968 (s); Vợ: Lê Thuỵ Huỳnh L, sinh năm 1995; Con: có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 04/01/2021 bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi : “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Nhân thân: Ngày 09/9/2016 bị Toà án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 02 năm về tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự, đến ngày 09/9/2018 đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/4/2021, hiện đang bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

3. Đào Ngọc M, tên gọi khác: không có.

Sinh ngày 26/10/1994 tại thành phố Đ; Nơi đăng ký hộ khẩu: và chỗ ở hiện nay: K158/27 đường T, tổ 28, phường T, quận T, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Văn T2, sinh năm 1968 (s) và bà Nguyễn Thị Như T3, sinh năm 1968 (s); Chồng: Phan Văn N, sinh năm 1994; Con: chưa.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/4/2021, hiện đang bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Châu Kim P, tên gọi khác: không có;

Sinh ngày: 06/8/1995 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký hộ khẩu: và chỗ ở hiện nay: Tổ 09, phường H, quận H, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Trọng N1 (c) và bà Châu Thị C, sinh năm 1971 (s); Chồng, con: chưa

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/4/2021, hiện đang bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nhữ Thị Bạch Y, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ 70, phường A, quận S, thành phố Đ (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phan Công T4, sinh năm 1967 (vắng mặt).

+ Đào Sỹ T5, sinh năm 1979 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 25/4/2021, Phan Văn H, Phan Văn N, Đào Ngọc M và Hoàng Châu Kim P cùng ăn uống với nhau tại quán C trên đường N, thành phố Đ. Đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, sau khi ăn uống

xong ở quán, M rủ cả nhóm đến khách sạn THL số 671 đường N, phường X, quận T, thành phố Đ để tiếp tục nhậu và ngủ lại qua đêm thì được cả nhóm đồng ý. Khi đến khách sạn THL, thì M là người đứng ra thuê phòng 204 rồi tất cả vào trong phòng tiếp tục lấy bia đã được M và P mua trước đó ra để uống. Trong lúc uống bia, thì N khởi xướng góp tiền mua ma túy về để cùng nhau sử dụng thì mọi người đồng ý thống nhất mua 05 viên ma túy thuốc lắc và 01 chỉ ma túy khay, trong đó H là người liên lạc mua ma túy. Do P không có tiền nên nói N góp tiền cho P trước rồi P trả lại sau; tiếp đó H liên lạc một người thanh niên không rõ lai lịch để mua 05 viên ma túy thuốc lắc với giá 1.750.000 đồng và 01 chỉ ma túy khay với giá 1.600.000 đồng, hẹn đến trước khách sạn THL để giao dịch. Lúc này, N lấy ra 2.000.000 đồng để góp tiền mua ma túy cho N, M, P và đưa cho H đi mua ma túy, số tiền 1.350.000 đồng còn lại thì H góp. Cùng lúc này, P lên mạng xã hội Facebook liên lạc thuê loa và đèn của một người thanh niên không rõ lai lịch nhằm mục đích sử dụng trong quá trình nhóm sử dụng trái phép chất ma túy và hẹn đến trước kiệt 129 đường H, thành phố Đ để giao dịch.

M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH 150i nhãn hiệu, BKS: 43E1-361.24 chở P đến điểm hẹn thuê 01 chiếc loa nhãn hiệu Harman Kardon và một đèn nháy rồi đem về lại phòng khách sạn. Khoảng 20 phút sau, H đi xuống đoạn đường trước khách sạn THL để lấy số ma túy đặt mua và được người bán cho thêm 01 gói ni lông bên trong có chất bột màu vàng và nói là ma túy thuốc lắc. H đem gói ni lông bên trong có 05 viên ma túy thuốc lắc, 01 gói ma túy khay mua được để trên bàn trong phòng, riêng 01 gói ni lông có chứa các mảnh vỡ màu vàng Hiếu nói với cả nhóm là được người bán ma túy cho thêm để H cất giữ nếu sử dụng hết trên bàn thì đưa ra dùng tiếp và H cất lại gói ma túy này vào trong túi Jean đang mặc. Sau đó, Hiếu, N mỗi người lấy một viên ma túy thuốc lắc sử dụng, M lấy 01 viên bẻ đôi và sử dụng $\frac{1}{2}$ viên, còn $\frac{1}{2}$ viên thì đưa cho P sử dụng. Đến 03 giờ 00 ngày 26/4/2021, Công an phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng kiểm tra hành chính Phòng 204 khách sạn THL, phát hiện bắt quả tang Phan Văn H, Phan Văn N, Đào Ngọc M, Hoàng Châu Kim P đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ trên bàn trong phòng 01 gói ni lông gói có chứa 02 viên nén hình bánh răng màu hồng (đã niêm phong ký hiệu G1); 01 gói ni lông gói có kích thước 4x3cm chứa tinh thể màu trắng (đã niêm phong ký hiệu G2); tiếp tục kiểm tra phát hiện tại và thu giữ 01 gói ni lông có kích thước 3x3,5cm chứa chất bột màu vàng trong túi quần Jean của H (đã niêm phong ký hiệu G3), ngoài ra, còn chứa các tang vật khác có liên quan.

Qua thử test nước tiểu và các Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm Y tế quận Thanh Khê thì: Phan Văn N, Đào Ngọc M, Hoàng Châu Kim P đều dương tính với chất ma túy nhưng không nghiện ma túy; riêng Phan Văn H dương tính với chất ma túy và nghiện ma túy loại MDMA. Theo kết quả xác minh tại Công an phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì tính đến ngày

19/5/2021, Phan Văn H đang thuộc diện quản lý đối tượng sử dụng ma túy tại địa phương.

* Theo Bản kết luận giám định số 122/GĐ-MT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

“- Viên nén hình bánh răng màu hồng niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu G1: 0,612 gam.

- Tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định là ma loại ketamine; khối lượng mẫu G2: 0,609 gam.

- Bột màu vàng niêm phong ký hiệu G3 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu G3: 0,397 gam”.

Cáo trạng số: 104/CT-VKSTK ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo Phan Văn N, Phan Văn H, Đào Ngọc M và Hoàng Châu Kim P về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Văn N, Phan Văn H, Đào Ngọc M và Hoàng Châu Kim P thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Phan Văn N, Phan Văn H, Đào Ngọc M và Hoàng Châu Kim P phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo:

- Phan Văn N từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù;

- Phan Văn H từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

- Đào Ngọc M từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

- Hoàng Châu Kim P từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: Các gói ma túy đã niêm phong, ký hiệu G1, G2, G3 còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 122/GĐ-MT ngày 04/5/2021, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, có gắn sim số: 0898188850, số Imei: 356768089209334 thu giữ của bị cáo Phan Văn H liên quan đến việc mua ma túy để sử dụng;

- 01 loa nhãn hiệu Harman Kardon Studio 5, màu xanh; 01 đèn hình tròn màu trắng thu giữ của Hoàng Châu Kim P liên quan đến việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động Redmi màu xanh, có gắn sim số: 0799183657, số Imei: 864131050060472 của bị cáo Hoàng Châu Kim P liên lạc để thuê loa về sử dụng.

+ Trả lại cho các bị cáo:

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, có gắn sim số: 0867755104, số Imei số: 357277090255640; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS: 43D1-496.35 số khung: 0610FY156659; số máy: G3D4E169472 do Phan Văn N đứng tên chủ sở hữu và số tiền 1.500.000 đồng là tiền cá nhân của N không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn H số tiền 1.200.000 đồng là tiền cá nhân của H không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả cho bị cáo Đào Ngọc M: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh, có gắn sim số: 0975509811, số Imei: 354703758028634 không liên quan đến việc phạm tội.

Tất cả các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ số tiền của các bị cáo Phan Văn N và Phan Văn H để đảm bảo cho việc thi hành án và tiếp tục quy trả các tài sản trả lại cho các bị cáo Đào Ngọc M và Hoàng Châu Kim P để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150, màu sơn: Xanh đen, biển kiểm soát: 43E1-361.24, số máy: KF25E0001332, số khung: RLHKF2509GY001414. Qua xác minh, chủ sở hữu trên giấy đăng ký xe là bà Nhữ Thị Bạch Yến (*sinh năm: 1966, trú tại: Tổ 70, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng*). Vào ngày 25/4/2021, bà Yến cho Phan Văn H mượn chiếc xe mô tô trên sử dụng, không biết việc H đến khách sạn sử dụng ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho bà Nhữ Thị Bạch Y theo Quyết định xử lý vật chứng số 36 ngày 06/7/2021 nên không đề cập.

Các bị cáo Phan Văn N, Phan Văn H, Đào Ngọc M và Hoàng Châu Kim P không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo Phan Văn N nói lời sau cùng: Thưa HĐXX, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và cộng đồng xã hội.

Bị cáo Phan Văn H nói lời nói sau cùng: Thưa HĐXX, bị cáo xin lỗi cha mẹ của bị cáo, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời.

Bị cáo Đào Ngọc M nói lời nói sau cùng: Thưa HĐXX, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị cáo Hoàng Châu Kim P nói lời nói sau cùng: Thưa HĐXX, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hoà nhập với cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh đối với các bị cáo: Qua xem xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa với những lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/4/2021 tại phòng số 204 Khách sạn THL, số 671 đường N, phường X, quận T, thành phố Đ, Công an phường Xuân Hà kiểm tra hành chính, bắt quả tang Phan Văn N, Phan Văn H, Đào Ngọc M và Hoàng Châu Kim P có hành vi cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng chung. Thu giữ ma túy tại hiện trường đem đi giám định thể hiện: theo Kết quả giám định số 122/GĐ-MT ngày 04/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: “Viên nén hình bánh răng màu hồng niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu G1: 0,612 gam; Tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định là ma loại ketamine, khối lượng mẫu G2: 0,609 gam; Bột màu vàng niêm phong ký hiệu G3 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu G3: 0,397 gam”. Hành vi của các bị cáo Phan Văn N, Phan Văn H, Đào Ngọc M và Hoàng Châu Kim P đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 104/CT-VKSTK ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy đang là vấn nạn chung của xã hội, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống yên vui của gia đình, gây xói mòn đạo lý và là tác nhân của căn bệnh thế kỷ HIV-SIDA. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cùng nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục để các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm mục đích phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, lên kế hoạch phạm tội từ trước; trong đó, bị cáo Phan Văn N là người khởi xướng, đề xuất để các bị cáo khác cùng góp tiền để mua ma túy về sử dụng chung, bị cáo đã góp tiền cho bị cáo, bị cáo M và bị cáo P với số tiền

2.000.000 đồng nên vai trò của bị cáo là vai trò chính nên cần phải xử phạt mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo Phan Văn H phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với vai trò là người thực hành, đồng phạm với bị cáo N và các bị cáo khác, khi bị cáo N khởi xướng thì bị cáo H đã đồng ý và tích cực tham gia, bị cáo H đã góp với số tiền 1.350.00 đồng và liên lạc với người bán ma túy để mua ma túy về cho các bị cáo khác cùng sử dụng; nhân thân bị cáo H xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” và có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra và mức hình phạt của bị cáo H cũng phải ngang bằng với bị cáo N. Các bị cáo Đào Ngọc M và Hoàng Châu Kim P phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm với bị cáo N và bị cáo H, các bị cáo cùng là người thực hành, khi bị cáo N khởi xướng thì các bị cáo cùng đồng ý việc góp tiền chung để mua ma túy và cùng thống nhất tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra, tuy nhiên, vai trò của các bị cáo M, P chỉ là thứ yếu nên mức hình phạt của các bị cáo M, P cũng phải thấp hơn các bị cáo N và Hiếu.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Phan Văn N, Phan Văn H, Đào Ngọc M và Hoàng Châu Kim P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[6] Xử lý vật chứng của vụ án:

+ Đối với các gói ma túy đã niêm phong, ký hiệu G1, G2, G3 còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 122/GĐ-MT ngày 04/5/2021, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, có gắn sim số: 0898188850, số Imei: 356768089209334 thu giữ của bị cáo Phan Văn H liên quan đến việc mua ma túy để sử dụng và 01 loa nhãn hiệu Harman Kordon Studio 5, màu xanh; 01 đèn hình tròn màu trắng thu giữ của Hoàng Châu Kim P liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ Đối với các tài sản mà Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê thu giữ của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội thì cần tuyên trả lại cho các bị cáo; cụ thể:

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn N 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, có gắn sim số: 0867755104, số Imei số: 357277090255640; 01

xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS: 43D1-496.35 số khung: 0610FY156659; số máy: G3D4E169472 do Phan Văn N đứng tên chủ sở hữu và số tiền 1.500.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn H số tiền 1.200.000 đồng.

- Trả cho bị cáo Đào Ngọc M: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh, có gắn sim số: 0975509811, số Imei: 354703758028634.

- Trả cho bị cáo Hoàng Châu Kim P 01 điện thoại di động Redmi màu xanh, có gắn sim số: 0799183657, số Imei: 864131050060472 không liên quan đến việc phạm tội.

Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ số tiền trả lại cho các bị cáo Phan Văn N và Phan Văn H để đảm bảo cho việc thi hành án; tiếp tục quy trừ các tài sản trả lại cho các bị cáo Đào Ngọc M và Hoàng Châu Kim P để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150, màu sơn: Xanh đen, biển kiểm soát: 43E1-361.24, số máy: KF25E0001332, số khung: RLHKF2509GY001414 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho chủ sở hữu là bà Nhữ Thị Bạch Yến là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát về áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phan Văn N, Phan Văn H, Đào Ngọc M và Hoàng Châu Kim P phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo các bị cáo Phan Văn N, Phan Văn H, Đào Ngọc M và Hoàng Châu Kim P phạm tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

1.1 Xử phạt bị cáo Phan Văn N: 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 4 năm 2021.

1.2 Xử phạt bị cáo Phan Văn H: 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 4 năm 2021.

1.3 Xử phạt bị cáo Đào Ngọc M: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 4 năm 2021.

1.4 Xử phạt bị cáo Hoàng Châu Kim P: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 4 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Tuyên xử:

+ Tịch thu tiêu huỷ các gói ma túy đã niêm phong, ký hiệu G1, G2, G3 còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 122/GĐ-MT ngày 04/5/2021, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, có gắn sim số: 0898188850, số Imei: 356768089209334 thu giữ của bị cáo Phan Văn H và 01 loa nhân hiệu Harman Kordon Studio 5, màu xanh; 01 đèn hình tròn màu trắng thu giữ của Hoàng Châu Kim P.

+ Tuyên trả lại cho các bị cáo:

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn N 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, có gắn sim số: 0867755104, số Imei số: 357277090255640; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS: 43D1-496.35 số khung: 0610FY156659; số máy: G3D4E169472 do Phan Văn N đứng tên chủ sở hữu và số tiền 1.500.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn H số tiền 1.200.000 đồng.

- Trả cho bị cáo Đào Ngọc M: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh, có gắn sim số: 0975509811, số Imei: 354703758028634.

- Trả cho bị cáo Hoàng Châu Kim P 01 điện thoại di động Redmi màu xanh, có gắn sim số: 0799183657, số Imei: 864131050060472.

Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ số tiền trả lại cho các bị cáo Phan Văn N và Phan Văn H để đảm bảo cho việc thi hành án và tiếp tục quy trừ các tài sản trả lại cho các bị cáo Đào Ngọc M và Hoàng Châu Kim P để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2021 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê với đại diện Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Biên lai thu tiền số 0000702 ngày 05/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Phan Văn N, Phan Văn H, Đào Ngọc M và Hoàng Châu Kim P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Đức Thiện